TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAM LỘ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21**/2024/HS-ST
Ngày 30 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Văn Quý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thái Tăng Hữu

2. Bà Hồ Thị Hải Thanh

- ***Thư ký phiên toà:*** bà Đinh Thị Tường Vy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cam Lộ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên toà:*** ông Trần Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST - HS ngày 16/5/2024 đối với bị cáo:

Trần Tâm, sinh ngày 11/12/1965 tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn Đốc Kỉnh, xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Lê Văn Hùng, sinh năm 1940 (đã chết), con bà Nguyễn Thị Em, sinh năm 1941; có vợ là Trần Thị Nhạn, sinh năm 1964, hiện trú tại: thôn Đốc Kỉnh, xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không có; về nhân thân: ngày 25/01/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Đánh bạc" (bản án số 03/2011/HSST); chấp hành xong ngày 25/7/2013; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê Công Vinh, sinh năm 2002, trú tại: thôn Mai Lộc 2, xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt;

- Anh Nguyễn Thái Huy, sinh năm 1990, trú tại: thôn Minh Chính, xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt;

- Anh Hoàng Văn Lương, sinh năm 1994, trú tại: thôn Đoàn Kết, xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, có mặt;

- Chị Hoàng Thị Thúy Hằng, sinh năm 2002, trú tại: thôn Nghĩa Phong, xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt;

- Anh Hồ Văn Bình, sinh năm 1965, trú tại: thôn Đốc Kỉnh, xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt;

- Anh Nguyễn Minh Hòa, sinh năm 1992, trú tại: thôn Đoàn Kết, xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, có mặt;

- Chị Lê Thị Thu, sinh năm 1972, trú tại thôn An Trung, xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt;

- Chị Trần Lê Thuỳ Trang, sinh năm 1999, trú tại: thôn Đốc Kỉnh, xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/01/2024, tại nhà của anh Hoàng Văn Lương, sinh năm 1994, trú tại thôn Đoàn Kết, xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, Công an huyện Cam Lộ phát hiện Trần Tâm đang thực hiện hành vi thu tiền lãi của anh Lương có dấu hiệu cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nên lập biên bản làm việc, tạm giữ tang vật liên quan.

Quá trình điều tra đã xác định được: Khoảng đầu năm 2022, Trần Tâm mở quán Bida tại nhà, qua tìm hiểu biết trên địa bàn xã Cam Chính và Cam Nghĩa nhiều người có nhu cầu vay tiền nên nảy sinh ý định cho người khác vay tiền thu lãi. Vì vậy, khi có khách đến chơi Bida tại quán, Trần Tâm giới thiệu có cho vay tiền, ai muốn vay thì liên hệ. Trần Tâm giao ước với người vay về mức lãi suất tùy điều kiện, hoàn cảnh của từng người, thời hạn vay không giới hạn, tiền lãi tăng, giảm theo tiền gốc. Tiền lãi thu theo tháng dựa trên lãi ngày, mỗi tháng 30 ngày. Để đảm bảo cho việc thu tiền gốc, lãi, Trần Tâm yêu cầu người vay ký xác nhận nội dung vay vào giấy hoặc quyển sổ của mình, đồng thời thu trước tiền lãi của tháng đầu tiên từ số tiền vay và giữ giấy tờ tùy thân của họ. Trần Tâm dùng Zalo tên "Tran Tam" đăng ký số điện thoại 0942.033.777 và Messenger tên "Tam Tran" trao đổi với người vay; dùng tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 1019416949, tên Tran Le Thuy Trang để giao dịch với người vay hoặc giao dịch bằng tiền mặt. Để che giấu hành vi phạm tội, Trần Tâm ghi trong sổ hoặc giấy ghi nợ là người mượn tiền, không ghi rõ việc vay tiền, hay thu tiền lãi.

Trong thời gian từ tháng 5/2022 đến 01/2024, Trần Tâm đã cho 07 người vay, với tổng tiền cho vay 236.000.000 đồng, lãi suất từ 3.000-5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tổng tiền lãi đã thu 104.950.000 đồng, thu lợi bất chính 92.100.970 đồng. Lãi suất cho vay từ 109,5%/năm đến 182,5%/năm, cao gấp 5,475 lần đến 9,125 lần mức lãi suất cao nhất khi cho vay (20%/năm) được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự, cụ thể:

1. Anh **Lê Công Vinh**, sinh năm 2002, trú tại thôn Mai Lộc 2, xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị có 06 lần vay, lãi suất 5000 đồng/1000.000 đồng/01 ngày. Lần 1: Ngày 22/5/2022, anh Vinh vay 5.000.000

đồng, trừ tiền lãi tháng đầu tiên là: 750.000 đồng, thực nhận 4.250.000, khoản vay này anh Vinh đã trả hết tiền vay. Lần 2: Ngày 27/7/2022, anh Vinh vay thêm 1.000.000 đồng nhưng vì số tiền nhỏ nên không trừ lãi trước, chưa trả tiền gốc. Lần 3: Ngày 31/7/2022, anh Vinh vay thêm 2.000.000 đồng, trừ tiền lãi tháng đầu 300.000 đồng, thực nhận 1.700.000 đồng; tiền gốc cả 2 lần vay 2 và 3, Vinh đều chưa trả. Lần 4: Ngày 04/8/2022, anh Vinh vay thêm 3.000.000 đồng, trừ tiền lãi tháng đầu 450.000 đồng, thực nhận 2.550.000 đồng. Lúc này, tổng tiền gốc (lần 2, 3, 4) là 6.000.000 đồng, tương ứng lãi mỗi tháng phải trả trên số tiền gốc này là 900.000 đồng. Sau đó, Vinh trả lãi nhiều lần, tổng tiền lãi đã trả 4.600.000 đồng, chưa trả tiền gốc. Lần 5: Ngày 25/5/2023, Vinh vay thêm 1.000.000 đồng nhưng vì số tiền nhỏ nên bị cáo không trừ lãi trước. Lần 6: Ngày 30/5/2023, Vinh vay thêm 3.000.000 đồng, bị cáo không trừ lãi trước. Lúc này tiền gốc (tồn gốc của các lần vay trước) là 10.000.000 đồng, nên tiền lãi mỗi tháng Vinh phải trả 1.500.000 đồng. Về sau, Vinh có trả thêm tiền lãi được 02 lần, tổng là 5.000.000 đồng. Như vậy, tổng tiền Vinh vay của bị cáo 06 lần là 15.000.000 đồng, đã trả cho bị cáo 5.000.000 đồng tiền gốc, còn 10.000.000 đồng; tổng tiền lãi đã trả cho bị cáo: 11.100.000 đồng; thu lợi bất chính 9.883.570 đồng.

2. Anh **Nguyễn Thái Huy**, sinh năm 1990, trú tại thôn Minh Chính, xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị có 03 lần vay, tiền lãi vay 1.000.000 đồng thì tiền lãi 5.000 đồng/ngày; Lần 1: Ngày 01/7/2023, anh Huy vay 25.000.000 đồng, trừ trước tiền lãi tháng đầu 3.750.000 đồng, thực nhận 21.250.000 đồng; Lần 2: Ngày 02/7/2023, anh Huy vay thêm 5.000.000 đồng, không trừ tiền lãi tháng đầu tiên của khoản vay này. Tổng tiền 02 lần vay lúc này là 30.000.000 đồng nên giao ước trả lãi mỗi tháng 4.500.000 đồng. Ngày 01/9/2023, trả 10.000.000 đồng, hai bên thống nhất tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền lãi của tháng 8/2023 là 4.500.000 đồng, dư 500.000 đồng, bù vào trả lãi tháng 9/2023. Tiền gốc còn lại chưa trả là 25.000.000 đồng; Lần 3: Ngày 29/9/2023, anh Huy vay thêm 30.000.000 đồng, không trừ tiền lãi trước. Tổng tiền gốc lúc này là 55.000.000 đồng, 2 bên giao ước tiền lãi là 8.250.000 đồng/tháng. Đầu tháng 10/2023, Huy trả cho bị cáo 14.000.000 đồng, bị cáo thống nhất với Huy là trả tiền gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi của số tiền gốc 55.000.000 đồng là tiền lãi 9.000.000 đồng (trong đó: trả lãi tháng đầu là 8.250.000đồng, dư 750.000 đồng bù vào trả lãi tháng sau). Lúc ngày tiền gốc còn lại 50.000.000 đồng. Như vậy, tổng tiền anh Huy vay của bị cáo 03 lần là 60.000.000 đồng, đã trả 10.000.000 đồng, còn 50.000.000 đồng tiền gốc; tổng tiền lãi đã trả 17.750.000 đồng; thu lợi bất chính 15.805.070 đồng.

3. Anh **Hoàng Văn Lương**, sinh năm 1994, trú tại thôn Đoàn Kết, xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị có 01 lần vay, thoả thuận vay 1.000.000 đồng thì trả lãi 5.000 đồng/01 ngày. Ngày 06/5/2023, anh Lương vay 21.000.000 đồng, trừ trước tiền lãi tháng đầu 3.150.000 đồng, thực nhận 17.850.000 đồng. Sau đó Lương trả thêm được 3 tháng tiền lãi, tính cả tiền lãi tháng đầu tiên là 04 tháng, tổng số tiền: 12.600.000 đồng. Đến cuối tháng 9/2023, Lương có trả tiền gốc 6.000.000 đồng, tiền gốc còn lại 15.000.000 đồng, từ đó tiền lãi mỗi tháng 2.250.000 đồng. Anh Lương đã trả lãi nhiều lần, tổng cộng 5.250.000 đồng. Như vậy, tổng tiền anh Lương vay của bị cáo là

21.000.000 đồng, đã trả 6.000.000 đồng tiền gốc, còn 15.000.000 đồng chưa trả; tổng tiền lãi đã thu 17.850.000 đồng; thu lợi bất chính 15.893.840 đồng.

4. Chị **Hoàng Thị Thúy Hằng**, sinh năm 2002, trú tại thôn Nghĩa Phong, xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị có 02 lần vay tiền của bị cáo; tiền lãi thỏa thuận là: 5000 đồng/01 ngày/1.000.000 đồng. Lần 1: Ngày 07/7/2023, chị Hằng vay 10.000.000 đồng, trừ trước tiền lãi tháng đầu là 1.500.000 đồng, thực nhận là 8.500.000 đồng; tổng tiền lãi chị Hằng đã trả khoản vay này là 9.000.000 đồng, chưa trả tiền gốc. Lần 2: Ngày 06/9/2023, chị Hằng vay thêm 5.000.000 đồng, trừ trước tiền lãi tháng đầu 750.000 đồng, thực nhận 4.250.000 đồng; tổng tiền lãi đã trả của khoản vay này là: 3.750.000 đồng, chưa trả tiền gốc. Tổng tiền chị Hằng vay 02 lần: 15.000.000 đồng; tổng số tiền lãi đã trả cho bị cáo là: 12.750.000 đồng; thu lợi bất chính 11.352.740 đồng.

5. Anh **Hồ Văn Bình,** sinh năm 1965, trú tại thôn Đốc Kỉnh, xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị có 02 lần vay tiền của bị cáo, tiền lãi thỏa thuận là: 5000 đồng/01 ngày/1.000.000 đồng. Lần 1: Ngày 06/5/2023, anh Bình vay 10.000.000 đồng, trừ trước tiền lãi tháng đầu 1.500.000 đồng, thực nhận 8.500.000 đồng; tổng tiền lãi đã trả cho khoản vay này là: 3.000.000 đồng. Lần 2: Ngày 06/7/2023, anh Bình vay thêm 10.000.000 đồng, trừ trước tiền lãi tháng đầu là: 1.500.000 đồng, thực nhận 8.500.000 đồng. Lúc này, tổng tiền anh Bình vay của bị cáo là: 20.000.000 đồng, tính lãi trên số tiền vay, lãi mỗi tháng 3.000.000 đồng. Sau đó Bình trả thêm tiền lãi 01 lần là 4.800.000 đồng. Tổng số tiền anh Bình vay của bị cáo 02 lần là: 20.000.000 đồng; đã trả hết tiền gốc; tổng tiền lãi đã trả: 9.300.000 đồng; thu lợi bất chính 8.280.820 đồng.

6. Anh **Nguyễn Minh Hòa**, sinh năm 1992, trú tại thôn Đoàn Kết, xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị có 02 lần vay, tiền lãi thỏa thuận là: 5000 đồng/01 ngày/1.000.000 đồng. Lần 1: Ngày 23/01/2023 anh Hòa vay 10.000.000 đồng, trừ trước tiền lãi tháng đầu 1.500.000 đồng, thực nhận 8.500.000 đồng; tổng tiền lãi đã trả đối với khoản vay này là: 7.500.000 đồng, chưa trả tiền gốc. Lần 2: Ngày 08/6/2023, anh Hòa vay thêm 15.000.000 đồng, không trừ tiền lãi tháng đầu tiền, tiền lãi mỗi tháng 2.250.000 đồng; tổng tiền lãi anh Hòa đã trả cho khoản vay này là: 10.250.000 đồng. Tổng tiền anh Hòa vay 02 lần là: 25.000.000 đồng; chưa trả tiền gốc; tổng tiền lãi đã trả cho bị cáo: 17.750.000 đồng; thu lợi bất chính 15.804.790 đồng.

7. Chị **Lê Thị Thu**, sinh năm 1972, trú tại thôn An Trung, xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị có 03 lần vay, tiền lãi thỏa thuận là: 3000 đồng/01 ngày/1.000.000đồng. Lần 1: Ngày 07/3/2023, chị Thu vay của bị cáo: 30.000.000 đồng; tổng tiền lãi đã trả cho khoản vay này là: 5.850.000 đồng, đã trả tiền gốc. Lần 2: Ngày 7/4/2023, chị Thu vay thêm 20.000.000 đồng, tổng tiền lãi đã trả cho khoản vay này: 4.500.000 đồng, đã trả tiền gốc. Lần 3: Ngày 21/6/2023, chị Thu vay thêm 30.000.000 đồng, trừ trước tiền lãi tháng đầu tiên 2.700.000 đồng, thực nhận 27.300.000 đồng; tổng tiền lãi đã trả cho khoản vay này là: 8.100.000 đồng, tiền gốc chưa trả. Tổng tiền chị Thu vay của bị cáo 03 lần là 80.000.000 đồng; đã trả 50.000.0000 đồng tiền gốc, còn nợ 30.000.000 đồng; tổng tiền lãi đã trả cho bị cáo 18.450.000 đồng; thu lợi bất chính 15.080.140 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 22/CT-VKS- CL ngày 19/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Trần Tâm về tội: *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"* theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Tâm phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự";

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ: 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

- Về biện pháp tư pháp:

+ Buộc bị cáo nộp ngân sách nhà nước số tiền gốc và tiền lãi hợp pháp bị cáo đã hưởng, tổng cộng: 103.849.030 đồng;

+ Buộc bị cáo trả lại số tiền thu lợi bất chính cho những người vay, cụ thể: Buộc bị cáo Trần Tâm phải trả lại cho anh Lê Công Vinh 9.883.570 đồng; cho anh Nguyễn Thái Huy: 15.805.070 đồng; cho anh Hoàng Văn Lương: 15.893.840 đồng; cho chị Hoàng Thị Thuý Hằng: 11.352.740 đồng; cho anh Hồ Văn Bình: 8.280.820 đồng; cho anh Nguyễn Minh Hoà: 15.804.790 đồng; cho chị Lê Thị Thu: 15.080.140 đồng.

+ Buộc những người vay nộp ngân sách nhà nước, cụ thể: anh Lê Công Vinh nộp: 10.000.000 đồng; anh Nguyễn Thái Huy nộp: 50.000.000 đồng; anh Hoàng Văn Lương nộp 15.000.000 đồng; chị Hoàng Thị Thuý Hằng nộp: 15.000.000 đồng; anh Nguyễn Minh Hoà nộp: 25.000.000 đồng; chị Lê Thị Thu nộp: 30.000.000 đồng.

- Về vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xr thu giữ của bị cáo, là công cụ phạm tội; số tiền 2.000.000 đồng thu giữ từ bị cáo khi bắt quả tang là số tiền do phạm tội mà có (số tiền này được trừ vào tổng số tiền bị cáo phải nộp ngân sách nhà nước); Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại Vinaphone có trong chiếc điện thoại và 01 thẻ ngân hàng mang tên Tran Le Thuy Trang.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến gì về lời luận tội của Kiểm sát viên, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lợi dụng một số người dân gặp khó khăn cần có tiền gấp để giải quyết công việc, liên tục từ tháng 5/2022 đến tháng 01/2024 trên địa bàn huyện Cam Lộ, Trần Tâm đã cho 07 người vay với tổng số tiền: 236.000.000 đồng; thu lợi bất chính: 92.100.970 đồng; lãi suất cho vay dao động từ 109,5%/năm đến 182,5%/năm, đã cao gấp 5,475 lần đến 9,125 lần mức lãi suất cao nhất khi cho vay được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của nhà nước đồng thời gây mất trật tự trị an trên địa bàn, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, nhất là tình trạng cho vay lãi nặng đang có chiều hướng gia tăng trên địa bàn huyện Cam Lộ.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình; ăn năn hối cải; gia đình có công với cách mạng; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Trên cơ sở tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần xử phạt bị cáo hình phạt tiền, ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp với tính chất mức, mức độ hành vi của bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp: Theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2021/NQ – HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì số tiền vay (tiền gốc), số tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật dân sự là 20%/năm là công cụ, phương tiện phạm tội do đó cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền này. Đối với số tiền thu lợi bất chính được trả lại cho người vay. Trên cơ sở đó xác định số tiền tịch thu nộp ngân sách nhà nước và số tiền trả như sau:

[5.1] Đối với trường hợp Lê Công Vinh: tiền gốc Vinh đã vay 15.000.000 đồng; còn nợ 10.000.000 đồng; tiền lãi đã trả cho bị cáo: 11.100.000 đồng; thu lợi bất chính 9.883.570 đồng. Do đó, buộc bị cáo phải nộp ngân sách nhà nước: 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.216.430 đồng tiền lãi hợp pháp (11.100.000 đồng – 9.883.570 đồng); trả lại cho anh Lê Công Vinh 9.883.570 đồng. Buộc anh Lê Công Vinh nộp vào ngân sách nhà nước: 10.000.000 đồng.

[5.2] Đối với anh Nguyễn Thái Huy: tổng tiền gốc vay: 60.000.000 đồng; đã trả cho bị cáo 10.000.000 đồng, còn nợ 50.000.000 đồng. Tổng tiền lãi bị cáo đã nhận: 17.750.000 đồng, thu lợi bất chính: 15.805.070 đồng. Do đó, buộc bị cáo nộp ngân sách nhà nước: 10.000.000 đồng tiền gốc và 1.944.930 đồng tiền lãi hợp pháp (17.750.000 đồng - 15.805.070 đồng); trả lại cho anh Nguyễn Thái Huy: 15.805.070 đồng. Buộc anh Nguyễn Thái Huy nộp ngân sách nhà nước: 50.000.000 đồng.

[5.3] Đối với anh Hoàng Văn Lương: tổng tiền gốc vay: 21.000.000 đồng; đã trả cho bị cáo: 6.000.000 đồng, còn nợ tiền gốc: 15.000.000 đồng. Tổng tiền lãi bị cáo đã nhận: 17.850.000 đồng; thu lợi bất chính: 15.893.840 đồng. Do đó,

buộc bị cáo nộp ngân sách nhà nước: 6.000.000 đồng tiền gốc và 1.956.160 đồng tiền lãi hợp pháp (17.850.000 đồng - 15.893.840 đồng); trả lại cho anh Hoàng Văn Lương: 15.893.840 đồng. Buộc anh Hoàng Văn Lương nộp ngân sách nhà nước: 15.000.000 đồng.

[5.4] Đối với chị Hoàng Thị Thuý Hằng: tổng tiền gốc vay: 15.000.000 đồng; chưa trả tiền gốc. Tổng tiền lãi bị cáo đã nhận: 12.750.000 đồng; thu lợi bất chính: 11.352.740 đồng. Do đó, buộc bị cáo nộp ngân sách nhà nước: 1.397.260 đồng tiền lãi hợp pháp (12.750.000 đồng- 11.352.740 đồng); trả lại cho chị Hoàng Thị Thuý Hằng: 11.352.740 đồng. Buộc chị Hoàng Thị Thuý Hằng nộp ngân sách nhà nước: 15.000.000 đồng.

[5.5] Đối với anh Hồ Văn Bình: tổng tiền gốc vay: 20.000.000 đồng, đã trả hết tiền gốc vay. Tổng tiền lãi bị cáo đã nhận: 9.300.000 đồng; thu lợi bất chính: 8.280.820 đồng. Do đó, buộc bị cáo nộp ngân sách nhà nước: 20.000.000 đồng tiền gốc và 1.019.180 đồng tiền lãi hợp pháp (9.300.000 đồng - 8.280.820 đồng); trả lại cho anh Hồ Văn Bình: 8.280.820 đồng.

[5.6] Đối với anh Nguyễn Minh Hoà: tổng tiền gốc vay: 25.000.000 đồng; chưa trả tiền gốc. Tổng tiền lãi bị cáo đã nhận: 17.750.000 đồng; thu lợi bất chính: 15.804.790 đồng. Do đó, buộc bị cáo nộp ngân sách nhà nước: 1.945.210 đồng tiền lãi hợp pháp (17.750.000 đồng - 15.804.790 đồng); trả lại cho anh Nguyễn Minh Hoà: 15.804.790 đồng. Buộc anh Nguyễn Minh Hoà nộp ngân sách nhà nước: 25.000.000 đồng.

[5.7] Đối với chị Lê Thị Thu: tổng tiền gốc vay: 80.000.000 đồng; đã trả 50.000.000 đồng tiền gốc, còn lại: 30.000.000 đồng. Tổng tiền lãi bị cáo đã nhận: 18.450.000 đồng; thu lợi bất chính: 15.080.140 đồng. Do đó, buộc bị cáo nộp ngân sách nhà nước: 50.000.000 đồng tiền gốc và 3.369.860 đồng tiền lãi hợp pháp (18.450.000 đồng- 15.080.140 đồng); trả lại cho chị Lê Thị Thu: 15.080.140 đồng. Buộc chị Lê Thị Thu nộp ngân sách nhà nước: 30.000.000 đồng.

[6] Về các vấn đề khác của vụ án: Đối với hành vi của chị Trần Lê Thùy Trang (con gái của bị cáo) cho bị cáo tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 1019416949 sử dụng, việc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội chị Trang không biết nên không phải đồng phạm với bị cáo;

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ:

[7.1] 01 (một) bì thư niêm phong, bên ngoài có ký hiệu "ĐTT", bên trong có chứa: 01 (một) máy điện thoại di động cảm ứng, màu đen, loại Iphone Xr, số IMEI: 352884112497293, IMEI2: 352884112770384, trong máy có một sim điện thoại mạng Vinaphone có dãy số 89840200010651654147, máy đã qua sử dụng. đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7.2] số tiền 2.000.000 đồng đựng trong 01 (một) phong bì giấy, ký hiệu "Tiền KL283", bên trong có chứa 04 (bốn) tờ giấy bạc, chất liệu Polyme, mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), trên bề mặt mỗi tờ có in dòng chữ "NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM", có số Seri lần lượt là: MP 14978078; CN 19199485; RB 16954874; FD 18782483 là số tiền bị cáo thu lãi từ anh Hoàng

Văn Lương, do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước nhưng được trừ vào tổng số tiền bị cáo phải nộp ngân sách nhà nước.

[7.3] 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank, có chữ Tran Le Thuy Trang, có dãy số 9704368621917259019, đây là thẻ của chị Trần Lê Thuỳ Trang cho bị cáo sử dụng, là vật chứng không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ.

[7.4] Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại 01 ô tô nhãn hiệu MG, BKS: 74A-191.00 là tài sản thuộc sở hữu của chị Trần Lê Thùy Trang và anh Nguyễn Quang Vinh, việc bị cáo sử dụng xe đi thu tiền lãi chị Trang, anh Vinh không biết nên không có lỗi; đã trả lại giấy tờ tùy thân của người vay, xét thấy việc trả lại là đúng pháp luật nên không xem xét lại.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 201, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Tâm phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

2. Xử phạt bị cáo Trần Tâm: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

3. Về biện pháp tư pháp:

3.1. Buộc bị cáo Trần Tâm nộp ngân sách nhà nước: 103.849.030 đồng (Một trăm lẽ ba triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn không trăm ba mươi đồng)

3.2. Buộc bị cáo Trần Tâm phải trả lại cho anh Lê Công Vinh 9.883.570 đồng (Chín triệu tám trăm tám mươi ba nghìn năm trăm bảy mươi nghìn đồng); cho anh Nguyễn Thái Huy: 15.805.070 đồng (mười lăm triệu tám lẽ năm nghìn không trăm bảy mươi đồng); cho anh Hoàng Văn Lương: 15.893.840 đồng (Mười lăm triệu tám trăm chín mươi ba nghìn tám trăm bốn mươi đồng); cho chị Hoàng Thị Thuý Hằng: 11.352.740 đồng (Mười một triệu ba trăm năm mươi hai nghìn bảy trăm bốn mươi đồng); cho anh Hồ Văn Bình: 8.280.820 đồng (tám triệu hai trăm tám mươi nghìn tám trăm hai mươi đồng); cho anh Nguyễn Minh Hoà: 15.804.790 đồng (mười lăm triệu tám trăm lẽ bốn nghìn bảy trăm chín mươi đồng); cho chị Lê Thị Thu: 15.080.140 đồng (mười lăm triệu không trăm tám mươi nghìn một trăm bốn mươi đồng). Tổng cộng: 92.100.970 đồng (Chín mươi hai triệu một trăm nghìn chín trăm bảy mươi đồng).

3.3. Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nộp ngân sách nhà nước: anh Lê Công Vinh nộp: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng); anh Nguyễn Thái Huy nộp: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng); anh Hoàng Văn Lương

nộp 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng); chị Hoàng Thị Thuý Hằng nộp: 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng); anh Nguyễn Minh Hoà nộp: 25.000.000 đồng (Hai lăm triệu đồng); chị Lê Thị Thu nộp: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với số tiền bị cáo phải trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) bì thư niêm phong, bên ngoài có ký hiệu "ĐTT", bên trong có chứa: 01 (một) máy điện thoại di động cảm ứng, màu đen, loại Iphone Xr, số IMEI: 352884112497293, IMEI2: 352884112770384, máy đã qua sử dụng và số tiền 2.000.000 đồng đựng trong 01 (một) phong bì giấy, ký hiệu "Tiền KL283", bên trong có chứa 04 (bốn) tờ giấy bạc, chất liệu Polyme, mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), trên bề mặt mỗi tờ có in dòng chữ "NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM", có số Seri lần lượt là: MP 14978078; CN 19199485; RB 16954874; FD 18782483 (số tiền này được trừ vào tổng số tiền bị cáo phải nộp ngân sách nhà nước).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại mạng Vinaphone có dãy số 89840200010651654147 được đựng trong 01 (một) bì thư niêm phong, bên ngoài có ký hiệu "ĐTT" và 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank, có chữ Tran Le Thuy Trang, có dãy số 9704368621917259019.

(Các vật chứng có tại Chi cục THADS huyện Cam Lộ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2024, riêng thẻ ATM có tại hồ sơ vụ án).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Tâm phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS h. Cam Lộ;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quý